

Số: /UBND-TH

Bình Định, ngày tháng 5 năm 2021

V/v báo cáo tình hình thực hiện Thông tư 107/2017/TT-BTC ngày 10/10/2017 của Bộ Tài chính về chế độ kế toán hành chính, sự nghiệp

Kính gửi: Bộ Tài chính

Thực hiện Công văn số 4048/BTC-CDKT ngày 19/4/2021 của Bộ Tài chính về việc báo cáo tình hình thực hiện Thông tư số 107/2017/TT-BTC về chế độ kế toán hành chính, sự nghiệp; Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Định báo cáo một số nội dung liên quan như sau:

I. Tình hình thực hiện, áp dụng Chế độ kế toán hành chính, sự nghiệp ban hành theo Thông tư số 107/2017/TT-BTC

1. Về ưu điểm

Kế thừa những ưu điểm và khắc phục những tồn tại, hạn chế của Quyết định 19/2006/QĐ-BTC ngày 30/3/2006 và Thông tư số 185/2010/TT-BTC ngày 15/01/2010 của Bộ Tài chính, Chế độ kế toán hành chính sự nghiệp mới được ban hành theo Thông tư số 107/2017/TT-BTC ngày 10/10/2017 của Bộ Tài chính (*sau đây gọi tắt là Thông tư số 107/2017/TT-BTC*) đã thay đổi căn bản về chứng từ, tài khoản sử dụng, phương pháp kế toán và hệ thống báo cáo tài chính, báo cáo quyết toán. Sự thay đổi này đã có điểm tương đồng với chuẩn mực kế toán và đã cụ thể được các nội dung: Danh mục biểu mẫu và phương pháp lập chứng từ bắt buộc; Danh mục hệ thống tài khoản và phương pháp hạch toán tài khoản kế toán; Danh mục mẫu sổ và phương pháp lập sổ kế toán; Danh mục mẫu báo cáo, phương pháp lập và trình bày Báo cáo tài chính (viết tắt là BCTC), Báo cáo quyết toán của các đơn vị.

Thông tư số 107/2017/TT-BTC đã có sự thay đổi lớn trong việc lập BCTC. Đơn vị hành chính, sự nghiệp lập 2 phân hệ báo cáo theo mục tiêu sử dụng thông tin bao gồm: BCTC gồm 4 báo cáo (*Báo cáo tình hình tài chính; Báo cáo kết quả hoạt động; Báo cáo lưu chuyển tiền tệ; thuyết minh BCTC*) và Báo cáo quyết toán gồm 5 báo cáo (*Báo cáo quyết toán kinh phí hoạt động; Báo cáo chi tiết chi từ nguồn NSNN và nguồn phí được khấu trừ để lại; Báo cáo chi tiết kinh phí chương trình dự án; Báo cáo thực hiện xử lý kiến nghị của kiểm toán, thanh tra, tài chính; Thuyết minh báo cáo quyết toán*).

Các quy định về nguyên tắc hạch toán, quy trình hạch toán đảm bảo tuân thủ các Chuẩn mực kế toán; Chứng từ kế toán phù hợp với yêu cầu quản lý của các đơn vị hành chính, sự nghiệp; Việc quy định Sổ kế toán tổng hợp, Sổ kế toán chi tiết giúp các đơn vị dễ dàng theo dõi, lưu trữ đúng nội dung, trình tự và phương pháp ghi chép đối với từng mẫu Sổ kế toán cũng như việc lưu trữ hàng năm; Hệ thống tài khoản kế toán cũng có nhiều thay đổi, sử dụng tương tự như tài khoản kế toán doanh nghiệp và bổ sung thêm các nhóm tài khoản mới: Doanh thu, chi phí, thu nhập khác, chi phí khác, xác định kết quả kinh doanh,...

2. Về một số tồn tại, hạn chế

a) Về hệ thống tài khoản kế toán: Đối với tài khoản loại 5, cuối năm được hạch toán thu từ các khoản nhận trước chưa ghi thu (khấu hao, xuất dùng nguyên vật liệu...) làm tăng một khoản tương ứng dẫn đến khó kiểm tra đối chiếu số liệu. Do đó, cần tách tài khoản loại 5 thành 2 nhóm: Thu trong năm; Thu từ phân bổ khoản nhận trước (khấu hao, xuất dùng nguyên vật liệu...).

b) Một số chỉ tiêu báo cáo chưa phù hợp với thực tế như Mẫu báo cáo số B01/BCQT, trong đó: Kinh phí thường xuyên/Tự chủ; Kinh phí không thường xuyên/Không tự chủ. Nhưng trên thực tế, kinh phí thường xuyên nhưng giao không tự chủ để thực hiện chính sách nhà nước, nhiệm vụ được giao...do đó, cần xem xét, đưa thêm Kinh phí thường xuyên (không tự chủ).

c) Đối với Báo cáo Quyết toán kinh phí hoạt động (Mẫu số: B01/BCQT), Báo cáo Chi tiết kinh phí chương trình, dự án (Mẫu số: F01-02/BCQT), chi tiết loại khoản theo chiều ngang (mục I), nhưng tại phần Chi tiết theo mục lục NSNN (mục II) được hợp tổng theo Loại, Khoản, Mục tổng hợp theo chiều dọc; do vậy, không thuận lợi trong việc trình bày, đối chiếu, tổng hợp số liệu có liên quan.

d) Về chứng từ: Cần thống nhất sử dụng mẫu biểu chứng từ giữa các văn bản hướng dẫn, ví dụ như: Biên bản giao nhận TSCĐ (Mẫu số C50-HD) theo quy định tại Thông tư số 107/2017/TT-BTC) và Biên bản bàn giao, tiếp nhận tài sản công (Mẫu số 01/TSC-BBGN) theo quy định tại Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 của Chính phủ về Quy định chi tiết một số điều của Luật quản lý, sử dụng tài sản công.

đ) Về công tác theo dõi, hạch toán một số nghiệp vụ:

- Một số nhóm dụng cụ lâu bền là những dụng cụ có giá trị tương đối lớn, có thời gian sử dụng lâu dài cần được quản lý chặt chẽ từ khi xuất dùng cho đến khi báo hỏng. Theo quy định tại Quyết định số 19/2006/QĐ-BTC thì việc theo dõi giá trị dụng cụ lâu bền xuất ra sử dụng, giảm do báo hỏng, mất hoặc do các nguyên nhân khác được theo dõi vào Tài khoản 005; tuy nhiên, Thông tư số 107/2017/TT-BTC lại không quy định theo dõi dụng cụ lâu bền đang sử dụng.

- Đối với các đơn vị thuộc khối y tế: Trong công tác khám chữa bệnh, có phát sinh tình trạng bệnh nhân trốn viện đối với trường hợp tạm ứng không đủ chi phí đã phát sinh, dẫn đến mất nguồn thu và phát sinh một khoản chi được tính vào chi phí hợp lý, hợp lệ. Tuy nhiên, do chế độ kế toán không quy định về việc trích lập dự phòng các khoản phải thu khó đòi đối với dịch vụ khám chữa bệnh nói riêng và một số dịch vụ khác tại các đơn vị sự nghiệp nói chung, vì vậy đơn vị không có cơ sở để ghi nhận khoản nợ được tính vào chi phí của đơn vị. Đồng thời, Thông tư số 107/2017/TT-BTC chưa quy định việc hạch toán chi phí khấu hao tài sản chưa được kết cấu trong giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh.

- Báo cáo kết quả hoạt động (mẫu B02/BCTC) chưa thể hiện rõ một số nội dung, cụ thể như:

+ Đối với việc đơn vị sử dụng nguồn cải cách tiền lương đã hình thành từ các năm trước để chi lương: Khi chi lương cho người lao động theo chế độ quy định, phải hạch toán bút toán chi phí (Nợ TK 611/Có TK 334), không phân biệt là sử dụng nguồn kinh phí nào. Riêng việc sử dụng nguồn cải cách tiền lương để chi trả lương cho người lao động trong năm thì chỉ phát sinh chi phí mà không có doanh thu tương ứng, do đơn vị sử dụng nguồn cải cách tiền lương đã hình thành từ các năm trước. Vì vậy, trên Báo cáo kết quả hoạt động năm nay (mẫu B2/BCTC) chỉ phát sinh chi phí mà không có doanh thu dẫn đến bị thâm hụt. Mặc dù thâm hụt của khoản này sẽ được bù đắp bằng nguồn cải cách tiền lương đang dư trên TK 468 (bởi bút toán ghi Nợ TK 468/Có TK 421) nhưng trên Báo cáo kết quả hoạt động năm nay thể hiện thâm hụt là chưa hợp lý.

+ Đối với việc đơn vị phản ánh giá trị hao mòn tài sản cố định (dùng cho hoạt động hành chính) hình thành bằng Quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp: Khi tính hao mòn tài sản cố định, phải hạch toán bút toán chi phí (Nợ TK 611/Có TK 214). Cuối năm kết chuyển số hao mòn đã trích trong năm, đơn vị hạch toán Nợ TK 43142/Có TK 421. Việc phản ánh giá trị hao mòn tài sản cố định (dùng cho hoạt động hành chính) hình thành bằng Quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp trong năm thì chỉ phát sinh chi phí mà không có doanh thu tương ứng, vì vậy trên Báo cáo kết quả hoạt động năm nay (mẫu B2/BCTC) chỉ phát sinh chi phí mà không có doanh thu dẫn đến bị thâm hụt là chưa hợp lý.

+ Đối với việc đơn vị phản ánh giá trị khấu hao tài sản cố định (dùng cho hoạt động SXKD, dịch vụ) hình thành bằng Quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp: Khi tính khấu hao tài sản cố định, phải hạch toán bút toán chi phí (Nợ TK 154, 642/Có TK 214, đối với khấu hao tài sản cố định hạch toán vào TK 154 tương ứng sẽ kết chuyển sang Nợ TK 632). Cuối năm kết chuyển số khấu hao đã trích trong năm, đơn vị hạch toán Nợ TK 43142/Có TK 43141. Việc phản ánh giá trị khấu hao tài sản cố định (dùng cho hoạt động SXKD, dịch vụ) hình thành bằng Quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp trong năm thì chỉ phát sinh chi phí

mà không có doanh thu tương ứng, vì vậy trên Báo cáo kết quả hoạt động năm nay (mẫu B2/BCTC) chỉ phát sinh chi phí mà không có doanh thu dẫn đến bị thâm hụt là chưa hợp lý.

II. Tình hình áp dụng phần mềm kế toán hành chính sự nghiệp

Hiện nay, đa số các đơn vị hành chính, sự nghiệp trên địa bàn tỉnh sử dụng phần mềm kế toán hành chính, sự nghiệp MISA MIMOSA.NET 2020 do Công ty Cổ phần Misa cung cấp. Phần mềm kế toán Misa áp dụng cho đơn vị kế toán nói chung dễ sử dụng, đáp ứng kịp thời yêu cầu hạch toán, lập báo cáo tài chính, báo cáo quyết toán, tổng hợp sổ sách kế toán theo quy định. Về phần mềm, cơ bản dễ xem, dễ sử dụng, có đầy đủ biểu mẫu báo cáo theo quy định, đảm bảo tính tuân thủ các quy định, các nguyên tắc kế toán, đặc biệt là việc đáp ứng yêu cầu hạch toán, lập báo cáo tài chính, báo cáo quyết toán theo quy định. Mẫu biểu được cập nhật thường xuyên theo Thông tư hướng dẫn, phản ánh theo từng thời gian thực hiện. Đồng thời, có chức năng kiểm tra các thông tin tài chính của đơn vị đã hạch toán đúng hay sai khi lập báo cáo tài chính.

Tuy nhiên, phần mềm MISA MIMOSA.NET 2020 chưa có chức năng hỗ trợ quản lý tài sản công nên việc quản lý tài sản của đơn vị phải thực hiện thủ công trên Microsoft Excel. Vì vậy, Phần mềm cần thêm chức năng hỗ trợ quản lý tài sản công để thuận lợi trong công việc quản lý tài chính và tài sản tại đơn vị; đồng thời, đối với công tác tổng hợp báo cáo quyết toán của đơn vị, các mẫu biểu của công tác xét duyệt quyết toán, thông báo xét duyệt quyết toán, phần mềm chưa đáp ứng được yêu cầu thực tế nên đơn vị vẫn phải làm thủ công trên các file excel để thực hiện công tác tổng hợp báo cáo quyết toán theo quy định.

Trên cơ sở tổng hợp tình hình thực hiện và một số nội dung còn tồn tại, vướng mắc như trên, Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Định kính đề nghị Bộ Tài chính xem xét, bổ sung và hoàn thiện Chế độ kế toán hành chính sự nghiệp hiện hành cho phù hợp với thực tế.

Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Định kính báo cáo Bộ Tài chính./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Vụ CĐKT - BTC;
- PCTTT Nguyễn Tuấn Thanh;
- Sở Tài chính, Sở Tư pháp;
- CVP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, K17.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Tuấn Thanh